

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **15/2021/HSST**
Ngày: 04/02/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lại Thị Thúy Hằng**
2. Ông **Lê Đức Dũng**

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2020/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn L**, sinh năm 1984, tại tỉnh HN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 5, xã SN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Đình T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; Có vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985 và có 02 người con sinh năm 2005 và năm 2010; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 12/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2. **Nguyễn Quyết T2**, sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 5, xã SN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1956; Có vợ: Vũ Thị Thùy T3, sinh năm 1999 và chưa có con; Tiền sự, tiền án: Không.

- Nhân thân: Ngày 07/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố BH xử phạt 05 tháng 02 ngày tù về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, ngày 07/3/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại

thành phố HCM tuyên hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 217 ngày 07/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BH đối với phần trách nhiệm hình sự đối với T2, tuyên bố bị cáo T2 không phạm tội “Đánh bạc” và đình chỉ giải quyết vụ án về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T2.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 12/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

3. **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 6, xã SN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; Chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/11/2020 cho đến nay.

4. **Thân Thành T5**, sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 5, xã SN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Thân Văn Th, sinh năm 1956 và bà Lê Thị L2, sinh năm 1960; Có vợ: Lê Thị Thanh H1, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 12/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

5. **Lê Phương N**, sinh năm 1997, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 5, xã SN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Văn P, sinh năm 1978 và bà Phan Thị Y, sinh năm 1977; chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 12/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

6. **Trần Tô K1**, sinh năm 1975, tại tỉnh TH; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 5, xã SN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Trần Văn T6, sinh năm 1946 và bà Trần Thị X, sinh năm 1950; Có vợ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1980 và 06 người con, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 12/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Tô K1:*

Bà Nguyễn Thị Hoài Th1, trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Công V, sinh năm 1952
Nơi cư trú: ấp 5, xã SNH, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.
2. Hoàng Văn B, sinh năm 1980
Nơi cư trú: Ấp 6, xã SN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.
3. Phan Văn L3, sinh năm 1995
Nơi cư trú: Ấp 4, xã SN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.
4. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988
Nơi cư trú: ấp 5, xã SN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.
- *Người làm chứng*: anh Nguyễn Hoàng C1, sinh năm 1983
Nơi cư trú: ấp 5, xã SN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.
(*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/10/2020, các bị cáo Nguyễn Quyết T2, Phạm Văn L, Thân Thành T5, Lê Phương N, Nguyễn Văn K rủ nhau đến căn chòi bỏ hoang trong rẫy của ông Nguyễn Công V, sinh năm 1952 tại ấp 5, xã SN, huyện CM để đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Cào tố” ăn thua bằng tiền, cả nhóm đánh bạc được khoảng 30 phút thì Trần Tô K1 đến và cùng tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bài “Cào tố” như sau: Người chơi sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá. Trước khi bắt đầu chia bài, mỗi người chơi phải bỏ ra 50.000 đồng, gọi là tiền đường. Bắt đầu ván bài, mỗi người sẽ được chia 03 lá bài và sau khi xem người chơi cần phải giữ bí mật, không cho bất kỳ người chơi nào khác xem. Sau đó, người chơi sẽ có các lựa chọn như sau: Úp bài, nếu cảm thấy bài của mình thấp, không thể thắng. Nếu úp bài người chơi sẽ bị mất 50.000 đồng tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài tại đó. “Theo” thì sẽ đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đặt. “Tố” thì sẽ đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người cửa trên đã đặt, tiền tố từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Khi không ai tố nữa thì sẽ bắt đầu kiểm tra bài, người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc và thắng hết toàn bộ số tiền của những người chơi đã đặt cược và sẽ là người chia bài ở ván tiếp theo. Đây là hình thức nhiều người đánh bạc với nhau.

Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì Công an xã SN, huyện CM bắt quả tang T2, K1, L, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 8.700.000 đồng; tiền trên người các đối tượng là 16.100.000 đồng. Riêng N, T5, K chạy thoát. Sau đó, các bị cáo K, N, T5 đến Công an đầu thú.

Quá trình điều tra đã xác định số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau: Phạm Văn L là 10.800.000 đồng; Nguyễn Quyết T2 là 5.800.000 đồng; Nguyễn Văn K là 4.700.000 đồng; Thân Thành T5 là 1.500.000 đồng; Lê Phương N là 1.200.000 đồng và Trần Tô K1 là 800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 24.800.000 đồng dùng để đánh bạc, trong đó: 8.700.000 đồng thu trên chiếu bạc; 16.100.000 đồng thu giữ trên người của T2, L dùng để đánh bạc; 06 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 chiếu hoa màu đỏ, kích thước 1,8x2,2m.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus; 01 xe mô tô biển số 60B6-U293.66; 01 điện thoại Nokia 230, màu đen; 01 xe mô tô biển số 60AE-023.56 và 01 xe mô tô biển số 60B6-357.24 không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho Thắng, Lâm, Ký.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKS-CM ngày 28 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Quyết T, Phạm Văn L, Thân Thành T5, Lê Phương N, Nguyễn Văn K, Trần Tô K1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Phạm Văn L từ 18 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Quyết T2 từ 14 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Xử phạt bị cáo: Trần Tô K1 từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn K từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Xử phạt bị cáo: Lê Phương N từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Xử phạt bị cáo: Thân Thành T5 từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

- Hình phạt bổ sung: áp dụng Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: xử phạt bổ sung bị cáo L từ 30.000.000 đến 35.000.000 đồng; xử phạt bổ sung bị cáo T2 và K từ 25.000.000 đến 30.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo N, T5 và K1 từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 24.800.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 06 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 chiếu hoa màu đỏ, kích thước 1,8x2,2m.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Tô K1 phát biểu quan điểm: Thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo K1 có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo thuộc trường hợp khó khăn và bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục đi làm phụ nuôi con và sửa chữa sai lầm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 02/10/2020, tại khu chòi rẫy của ông Nguyễn Công V thuộc ấp 5, xã SN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Quyết T2, Thân Thành T5, Lê Phương N, Nguyễn Văn K và Trần Tô K1 đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức “Cào tổ” thì bị lực lượng Công an xã SN, huyện CM bắt quả tang. Các bị cáo T2, L và K1 bị bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 8.700.000 đồng và thu giữ trên người các bị cáo L và T2 số tiền 16.100.000 đồng. Các bị cáo T5, N và K chạy thoát sau đó đến Công an đầu thú.

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức nhiều người cùng chơi với nhau nên số tiền đánh bạc của từng bị cáo là tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc. Do đó, số tiền các bị cáo đánh bạc là 24.800.000 đồng.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Quyết T2, Thân Thành T5, Lê Phương N, Nguyễn Văn K và Trần Tô K1 phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi của các bị cáo: Các bị cáo đều là những công dân đã trưởng thành, ý thức được việc đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn kiếm tiền bằng nguồn thu nhập bất chính mà các bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội.

[4] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo thống nhất và trực tiếp tham gia đánh bạc. Nhưng số tiền mỗi bị cáo dùng đánh bạc khác nhau. Vì vậy, sẽ có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; riêng các bị cáo Khải, Nam và Tâm đã đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Nguyễn Quyết T2 đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố HCM tuyên không phạm tội nên coi như có nhân thân tốt.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt; có địa chỉ nơi thường trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo được, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý, giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo L, T2, K, N và T5 phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Trần Tô K1 gia đình kinh tế khó khăn và đông con nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K1.

Đối với ông Nguyễn Công V không biết các bị cáo sử dụng chòi rẫy của mình để đánh bạc nên không phạm tội.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Công an huyện CM, tỉnh Đồng Nai đã tiến hành điều tra, xác minh 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus; 01 xe mô tô biển số 60B6-293.66; 01 điện thoại Nokia 230, màu đen; 01 xe mô tô biển số 60AE-023.56 và 01 xe mô tô biển số 60B6-357.24 không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho các bị cáo Thắng, Lâm, Ký là phù hợp.

+ Đối với 06 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 chiếu hoa màu đỏ, kích thước 1,8x2,2m là công cụ các bị cáo dùng đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 24.800.000, trong đó tiền trên chiếu bạc là 8.700.000, tiền thu giữ trên người các bị cáo là 16.100.000 đồng. Đây là tiền các bị cáo dùng vào việc

thực hiện tội phạm và tiền thu lợi bất chính mà có nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM và người bào chữa cho bị cáo Trần Tô K1 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Quyết T2, Thân Thành T5, Lê Phương N, Nguyễn Văn K và Trần Tô K1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quyết T2 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Tô K1 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Phương N 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Thân Thành T5 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Quyết T2, Thân Thành T5, Lê Phương N, Nguyễn Văn K và Trần Tô K1 cho Ủy ban nhân dân xã SN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện

hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự.

- Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn L số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Quyết T2 số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn K số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Phạt bổ sung bị cáo Thân Thành T5 số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Phạt bổ sung bị cáo Lê Phương N số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 06 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 chiếc hoa màu đỏ, kích thước 1,8x2,2m.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 24.800.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng*), là tiền trên chiếc bạc và tiền thu giữ trên người các bị cáo.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2020 và Biên lai thu tiền số 007613 ngày 08/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện CM;
- VKSND huyện CM;
- THADS huyện CM;
- Hồ sơ thi hành án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

